|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**DỰ THẢO LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ SỬA ĐỔI,  
THAY THẾ LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ 2005**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTTTT ngày /7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005.

Căn cứ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số   
48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC và rà soát, đánh giá TTHC, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005 cụ thể như sau:

**I. THỐNG KÊ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO LUẬT**

Dự thảo Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005 (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật) có quy định 06 TTHC mới liên quan đến việc chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ, bao gồm:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

2. Gia hạn Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

3. Thay đổi nội dung Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

4. Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

5. Chuyển đổi giấy phép chứng thực chữ ký số công cộng sang giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

6. Công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài.

**II. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO LUẬT**

**1. Sự cần thiết**

Dịch vụ tin cậy là hoạt động bảo đảm an toàn, nâng cao tính xác thực cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Giá trị pháp lý của chữ ký điện tử, dấu thời gian và việc chứng thực thông điệp dữ liệu theo từng mức độ đảm bảo an toàn trong giao dịch điện tử sẽ tương đương với thông tin việc xác minh thông tin định danh của tổ chức, cá nhân tương ứng trong các giao dịch truyền thống. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy, vì thế, cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, việc quy định thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ tin cậy là thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quy trình cung cấp dịch vụ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

**2. Tính hợp pháp**

Các TTHC được quy định trong Dự thảo Luật phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Nội dung của 06 TTHC thống nhất trong toàn bộ dự thảo Luật, không trái với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*Chi tiết đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của TTHC tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này. (Biểu mẫu Biểu mẫu 02/ĐGTĐ-BHMban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP).*

Trên đây là Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Phụ lục I**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |  | ***Biểu mẫu 02/ĐGTĐ-BHM***  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)* |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo: LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ SỬA ĐỔI, THẾ LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ 2005**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Dịch vụ chữ ký điện tử là dịch vụ phát hành chứng thư chữ ký điện tử và duy trì tính hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ cấp dấu thời gian là dịch vụ cho phép cấp dấu thời gian của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, vì thế, cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu là dịch vụ cho phép chứng thực thông điệp dữ liệu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Việc quy định thủ tục hành chính liên quan đến Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy là thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quy trình cung cấp dịch vụ tin cậy, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. | |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.  + Quyền: Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ tin cậy với các nội dung về hoạt động và mức độ bảo đảm của việc cung cấp dịch vụ.  + Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; đáp ứng điều kiện, yêu cầu đối với cung cấp dịch vụ tin cậy; tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đang có hiệu lực.  + Lợi ích: Được cung cấp dịch vụ tin cậy cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, cơ quan, tổ chức và cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử có nhu cầu. | |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Dịch vụ tin cậy là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Việc kinh doanh dịch vụ tin cậy phải tuân thủ quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, việc quy định thủ tục hành chính đối với Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy là cần thiết.  b) Nêu rõ điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 29,31,37 | |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có  Không | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có  Không  Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. | |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có  Không  - Với văn bản của cơ quan khác: Có  Không  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có  Không | |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tại dự thảo Luật đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về các nội dung thủ tục cho Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy , do đó việc đánh giá các nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật được ban hành. | | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Nội dung thủ tục quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC là Bộ Thông tin và Truyền thông. | | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ. | | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Việc đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế để bảo đảm hệ thống được xây dựng theo đúng hồ sơ trước khi cấp giấy chứng nhận.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không | | |
| **3. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức).  - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Dịch vụ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là dịch vụ quan trọng, liên quan đến việc quản lý, cung cấp dịch vụ tin cậy của cá nhân, tổ chức nên đối tượng phải là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam.  + Về phạm vi: Phạm vi áp dụng trong giao dịch điện tử tại Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: | | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo | | |
| **4. Cơ quan giải quyết** | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện. | | |
| - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dịch vụ tin cậy được sử dụng thay thế dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung tuân thủ các quy định tại Nghị định số 130/2018 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. | | |
| **5. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có | | |
| - Sử dụng hệ thống thiết bị kỹ thuật, quy trình và nguồn lực tin cậy để thực hiện công việc của mình;  - Công khai thông tin về chứng thư chữ ký điện tử đã cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, phục hồi hoặc bị thu hồi;  - Lưu trữ các thông tin có liên quan đến chứng thư chữ ký điện tử do mình phát hành trong thời hạn ít nhất là năm năm, kể từ khi chứng thư chữ ký điện tử hết hiệu lực;  - Đảm bảo trung lập về công nghệ, không sử dụng các rào cản kỹ thuật để hạn chế việc kiểm tra hiệu lực chữ ký điện tử của một hoặc một số tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử.  - Kết nối với hệ thống kỹ thuật của Tổ chức chứng thực điện tử quốc gia để đảm bảo cho việc kiểm tra hiệu lực chữ ký điện tử; | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ:  + Khác  Nêu rõ:  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **6. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?  b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định chi tiết về TTHC do đó việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện trong hồ sơ xây dựng các dự án văn bản hướng dẫn thi hành sau khi dự thảo Luật được ban hành | | |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Khang  Điện thoại cố định: ; Di động: 0965397132 ; E-mail: nguyenkhang@mic.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: **Gia hạn** **Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Dịch vụ chữ ký điện tử là dịch vụ phát hành chứng thư chữ ký điện tử và duy trì tính hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ cấp dấu thời gian là dịch vụ cho phép cấp dấu thời gian của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, vì thế, cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu là dịch vụ cho phép chứng thực thông điệp dữ liệu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  việc quy định thủ tục hành chính liên quan đến Gia hạn Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy là thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quy trình cung cấp dịch vụ tin cậy, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.  + Quyền: Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ tin cậy với các nội dung về hoạt động và mức độ bảo đảm của việc cung cấp dịch vụ.  + Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; đáp ứng điều kiện, yêu cầu đối với cung cấp dịch vụ tin cậy; tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đang có hiệu lực.  + Lợi ích: Được cung cấp dịch vụ tin cậy cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, cơ quan, tổ chức và cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử có nhu cầu. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Khi giấy chứng nhận hết hạn, tổ chức có nhu cầu tiếp tục cung cấp dịch vụ phải nộp hồ sơ kèm theo các báo cáo mô tả sự thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ (nếu có) để được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp lại giấy phép  b) Nêu rõ điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có  Không |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có  Không  Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có  Không  - Với văn bản của cơ quan khác: Có  Không  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có  Không |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tại dự thảo Luật đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về các nội dung thủ tục cho Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, do đó việc đánh giá các nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật được ban hành. | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Nội dung thủ tục quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC là Bộ Thông tin và Truyền thông. | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ. | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Việc đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế để bảo đảm hệ thống được xây dựng theo đúng hồ sơ trước khi cấp giấy chứng nhận.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không | |
| **3. Đối tượng thực hiện** | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức).  - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Dịch vụ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là dịch vụ quan trọng, liên quan đến việc quản lý, cung cấp dịch vụ tin cậy của cá nhân, tổ chức nên đối tượng phải là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam.  + Về phạm vi: Phạm vi áp dụng trong giao dịch điện tử tại Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo | |
| **4. Cơ quan giải quyết** | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện. | |
| - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dịch vụ tin cậy được sử dụng thay thế dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung tuân thủ các quy định tại Nghị định số 130/2018 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. | |
| **6. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?  b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định chi tiết về TTHC do đó việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện trong hồ sơ xây dựng các dự án văn bản hướng dẫn thi hành sau khi dự thảo Luật được ban hành | |
| **THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Khang  Điện thoại cố định: ; Di động: 0965397132 ; E-mail: nguyenkhang@mic.gov.vn | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: **Thay đổi nội dung** **Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Dịch vụ chữ ký điện tử là dịch vụ phát hành chứng thư chữ ký điện tử và duy trì tính hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ cấp dấu thời gian là dịch vụ cho phép cấp dấu thời gian của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, vì thế, cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu là dịch vụ cho phép chứng thực thông điệp dữ liệu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  việc quy định thủ tục hành chính liên quan đến Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy là thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quy trình cung cấp dịch vụ tin cậy, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.  + Quyền: Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ tin cây với các nội dung về hoạt động và mức độ bảo đảm của việc cung cấp dịch vụ.  + Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; đáp ứng điều kiện, yêu cầu đối với cung cấp dịch vụ; tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đang có hiệu lực.  + Lợi ích: Được cung cấp dịch vụ tin cậy cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, cơ quan, tổ chức và cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử có nhu cầu. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Các nội dung thay đổi là nội dung được ghi trên giấy chứng nhận. Vì vậy, để thay đổi các nội dung này, tổ chức cần nộp hồ sơ kèm theo báo cáo mô tả chi tiết việc thay đổi để được cấp lại giấy chứng nhận với nội dung thay đổi.  b) Nêu rõ điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 34 |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có  Không |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có  Không  Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có  Không  - Với văn bản của cơ quan khác: Có  Không  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có  Không |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tại dự thảo Luật đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về các nội dung thủ tục cho Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, do đó việc đánh giá các nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật được ban hành. | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Nội dung thủ tục quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC là Bộ Thông tin và Truyền thông. | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ. | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Việc đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế để bảo đảm hệ thống được xây dựng theo đúng hồ sơ trước khi cấp giấy chứng nhận.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không | |
| **3. Đối tượng thực hiện** | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức).  - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Dịch vụ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là dịch vụ quan trọng, liên quan đến việc quản lý, cung cấp dịch vụ tin cậy của cá nhân, tổ chức nên đối tượng phải là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam.  + Về phạm vi: Phạm vi áp dụng trong giao dịch điện tử tại Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo | |
| **4. Cơ quan giải quyết** | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện. | |
| - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dịch vụ tin cậy được sử dụng thay thế dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung tuân thủ các quy định tại Nghị định số 130/2018 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. | |
| **6. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?  b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định chi tiết về TTHC do đó việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện trong hồ sơ xây dựng các dự án văn bản hướng dẫn thi hành sau khi dự thảo Luật được ban hành | |
| **THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Khang  Điện thoại cố định: ; Di động: 0965397132 ; E-mail: nguyenkhang@mic.gov.vn | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: **Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Dịch vụ chữ ký điện tử là dịch vụ phát hành chứng thư chữ ký điện tử và duy trì tính hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ cấp dấu thời gian là dịch vụ cho phép cấp dấu thời gian của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, vì thế, cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu là dịch vụ cho phép chứng thực thông điệp dữ liệu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  việc quy định thủ tục hành chính liên quan đến Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy là thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quy trình cung cấp dịch vụ tin cậy, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.  + Quyền: Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ tin cậy với các nội dung về hoạt động và mức độ bảo đảm của việc cung cấp dịch vụ.  + Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; đáp ứng điều kiện, yêu cầu đối với cung cấp dịch vụ tin cậy; tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đang có hiệu lực.  + Lợi ích: Được cung cấp dịch vụ tin cậy cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, cơ quan, tổ chức và cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử có nhu cầu. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc bi hư hỏng cần được đề nghị cấp lại. Tổ chức phải nộp đơn nêu rõ lý do để được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, đánh giá và cấp lại giấy chứng nhận.  b) Nêu rõ điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có  Không |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có  Không  Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có  Không  - Với văn bản của cơ quan khác: Có  Không  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có  Không |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tại dự thảo Luật đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về các nội dung thủ tục cho Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, do đó việc đánh giá các nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật được ban hành. | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Nội dung thủ tục quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC là Bộ Thông tin và Truyền thông. | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ. | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Việc đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế để bảo đảm hệ thống được xây dựng theo đúng hồ sơ trước khi cấp giấy chứng nhận.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không | |
| **3. Đối tượng thực hiện** | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức).  - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Dịch vụ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là dịch vụ quan trọng, liên quan đến việc quản lý, cung cấp dịch vụ tin cậy của cá nhân, tổ chức nên đối tượng phải là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam.  + Về phạm vi: Phạm vi áp dụng trong giao dịch điện tử tại Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo | |
| **4. Cơ quan giải quyết** | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện. | |
| - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dịch vụ tin cậy được sử dụng thay thế dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung tuân thủ các quy định tại Nghị định số 130/2018 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. | |
| **6. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?  b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định chi tiết về TTHC do đó việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện trong hồ sơ xây dựng các dự án văn bản hướng dẫn thi hành sau khi dự thảo Luật được ban hành | |
| **THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Khang  Điện thoại cố định: ; Di động: 0965397132 ; E-mail: nguyenkhang@mic.gov.vn | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**: **Chuyển Đổi giấy phép chứng thực chữ ký số công cộng sang giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Dịch vụ chữ ký điện tử là dịch vụ phát hành chứng thư chữ ký điện tử và duy trì tính hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch điện tử. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Dịch vụ chữ ký điện tử được sử dụng thay thế dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung tuân thủ các quy định tại Nghị định số 130/2018 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.  + Quyền: Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ tin cậy với các nội dung về hoạt động và mức độ bảo đảm của việc cung cấp dịch vụ.  + Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; đáp ứng điều kiện, yêu cầu đối với cung cấp dịch vụ tin cậy; tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đang có hiệu lực.  + Lợi ích: Được cung cấp dịch vụ tin cậy cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, cơ quan, tổ chức và cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử có nhu cầu. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Khi dự thảo Luật được ban hành, tổ chức có nhu cầu tiếp tục cung cấp dịch vụ phải nộp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng kèm theo các báo cáo mô tả sự thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ (nếu có) để được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy  b) Nêu rõ điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có  Không |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có  Không  Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có  Không  - Với văn bản của cơ quan khác: Có  Không  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có  Không |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tại dự thảo Luật đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về các nội dung thủ tục cho Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, do đó việc đánh giá các nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật được ban hành. | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Nội dung thủ tục quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC là Bộ Thông tin và Truyền thông. | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì và chuyển đổi giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ. | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Việc đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế để bảo đảm hệ thống được xây dựng theo đúng hồ sơ trước khi cấp giấy chứng nhận.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không | |
| **3. Đối tượng thực hiện** | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức).  - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Dịch vụ cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là dịch vụ quan trọng, liên quan đến việc quản lý, cung cấp dịch vụ tin cậy của cá nhân, tổ chức nên đối tượng phải là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam.  + Về phạm vi: Phạm vi áp dụng trong giao dịch điện tử tại Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo | |
| **4. Cơ quan giải quyết** | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện. | |
| - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Dịch vụ tin cậy được sử dụng thay thế dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung tuân thủ các quy định tại Nghị định số 130/2018 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. | |
| **6. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?  b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định chi tiết về TTHC do đó việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện trong hồ sơ xây dựng các dự án văn bản hướng dẫn thi hành sau khi dự thảo Luật được ban hành | |
| **THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Khang  Điện thoại cố định: ; Di động: 0965397132 ; E-mail: nguyenkhang@mic.gov.vn | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6**: **Công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài là hoạt động công nhận chứng thư chữ ký điện tử và duy trì tính hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài tham gia giao dịch điện tử tại Việt Nam. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài cần tuân thủ chặt chẽ các điều kiện về chủ thể, nhân sự, kỹ thuật... và được chứng nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Việc quy định thủ tục hành chính liên quan đến công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài là thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quy trình cung cấp dịch vụ tin cậy, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.  + Quyền: Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài và mức độ bảo đảm của việc cung cấp dịch vụ.  + Nghĩa vụ: Tuân thủ đầy đủ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính; đáp ứng điều kiện, yêu cầu đối với cung cấp dịch vụ; tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đang có hiệu lực.  + Lợi ích: Được cung cấp dịch vụ tin cậy cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến, cơ quan, tổ chức và cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử có nhu cầu. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Hoạt động giao dịch điện tử hiện nay đã được thực hiện xuyên biên giới với các nền tảng thương mại đa phương, do đó để thúc đẩy và hỗ trợ tính xác thực của chữ ký điện tử giữa Việt Nam và quốc tế, việc công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài là cần thiết.  b) Nêu rõ điều, khoản quy dinh thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 35 |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có  Không |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có  Không  Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có  Không  - Với văn bản của cơ quan khác: Có  Không  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có  Không |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tại dự thảo Luật đã giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về các nội dung thủ tục cho công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài, do đó việc đánh giá các nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành sau khi Luật được ban hành. | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Nội dung thủ tục quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC là Bộ Thông tin và Truyền thông. | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thẩm tra hồ sơ và công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ. | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Việc đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế để bảo đảm hệ thống được xây dựng theo đúng hồ sơ trước khi cấp giấy chứng nhận.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không | |
| **3. Đối tượng thực hiện** | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức).  - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là dịch vụ quan trọng, liên quan đến việc quản lý, cung cấp dịch vụ tin cậy của cá nhân, tổ chức nên đối tượng phải là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật nước ngoài.  + Về phạm vi: Phạm vi áp dụng trong giao dịch điện tử tại Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo | |
| **4. Cơ quan giải quyết** | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện. | |
| - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Hoạt động công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung nên chưa cần phân cấp hoặc uỷ quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc cấp địa phương. | |
| **6. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?  b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Hiện tại dự thảo Luật chưa quy định chi tiết về TTHC do đó việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện trong hồ sơ xây dựng các dự án văn bản hướng dẫn thi hành sau khi dự thảo Luật được ban hành | |
| **THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Khang  Điện thoại cố định: ; Di động: 0965397132 ; E-mail: nguyenkhang@mic.gov.vn | | |